

INTAKE FORM (Two Copies)
 MAU DON VE LY-LICH

Hồ sơ lý lịch
 Nguyễn Hải

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYEN HAI
 Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)
 DATE, PLACE OF BIRTH : 8 22 1941
 (Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)
 SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): ☒ Female (Nu): ☐
 MARITAL STATUS Single (Doc than): ☐ Married (Co lap gia dinh): ☒
 (Tinh trang gia dinh):
 ADDRESS IN VIETNAM : 45/3 B PHAN XICH LONG P.3 PHU NHUAN
 (Dia chi tai Viet-Nam) HOCHIMINH CITY
 POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) ☒ No (Khong) ☐
 If Yes (Neu co): From (Tu): 1975 To (Den): 1984
 PLACE OF RE-EDUCATION: 30 D HAITAN THUAN HAI
 CAMP (Trai tu)
 PROFESSION (Nghe nghiep): LEUTENANT COMMANDER
 EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): ☒
 VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): LEUTENANT COMMANDER (VIETNAMESE NAVY)
 VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): C.O of TASK GROUP 214.1 Date (nam): 1975
 APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): ☒ No (Khong): ☐
 IV Number (So ho so): 053859
 NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 05
 (Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti
 MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 45/3 B PHAN XICH LONG
P3 PHU NHUAN HOCHIMINH CITY
 NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
PHAM THANH LONG
FAIR CHURCH VA
 U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): ☐ No (Khong): ☒
 RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): FRIEND
 NAME & SIGNATURE: LOU L
 ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
 (Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay)
PHAM THANH LONG
 DATE: 9 5 1988
 Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN HAI
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
DANG THI BICH THU	1945	WIFE
NGUYEN KHOA	June 06 1967	SON
NGUYEN DANG THUY TRANG	June 22 1969	DAUGHTER
NGUYEN KHOA KY NAM	OCT 17 1970	SON
NGUYEN DANG BICH UYEN	July 18 1972	DAUGHTER

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

WEWL # 020937



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON VA 22205-0635
TELEPHONE:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # 053859
VEWL.# 020937
I-171 : Yes, No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN HAI
Last Middle First
- Current Address 415/3B PHAN XICH LONG - P.3 - Q. PHU NHUAN - HCM
Date of Birth 22 AUGUST 1941 Place of Birth TÂN BÌNH - GADIANG CITY
- Previous Occupation (before 1975) LEUTENANT COMMANDER (VIETNAMESE NAVY)
(Rank & Position)
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 1975 To 1984
3. SPONSOR'S NAME: PHAM THANH LONG
Name
Springfield, VA.
Address & Telephone
4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
<u>PHAM THANH LONG</u>	<u>FRIEND</u>
<u></u>	<u></u>
<u></u>	<u></u>

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared:

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN HAI
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
DANG THI BICH THU	1945	WIFE
NGUYEN KHOA	June 06 1967	SON
NGUYEN DANG THUY TRANG	June 22 1969	DAUGHTER
NGUYEN KHOA KY NAM	OCT. 17 1970	SON
NGUYEN DANG BICH UYEN	July 18 1972	DAUGHTER

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :



ORDERLY DEPARTURE PROGRAM
AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP

DIACON AND MINISTERS SERVICES

DIOCESE OF ARLINGTON

913 S. WAKEFIELD STREET

ARLINGTON, VA 22204

DIOCESE OF ARLINGTON VIRGINIA
ODP-IV# 053859
(if known)
DATE FILED 12/18/90

SECTION I:

I am filing the Affidavit for the following relative(s) still in Vietnam to come to the United States under the Orderly Departure Program (ODP):

NAME AND A/K/A (underline family name)	SEX	PLACE/DATE OF BIRTH (If Known)	RELATION TO YOU	ADDRESS IN VIETNAM
--	-----	-----------------------------------	--------------------	-----------------------

SECTION II:

Your name LONG THANH PHAM Alien Number (if applicable) A 27848349
(and A/K/A)
Date of birth 12/3/1939 Sex M Your U.S. Immigration Status
Place or birth (Check one):
(Include Country) THUDAMOT VIETNAM () U.S. Citizen certificate#
Current address SPRINGFIELD VA () Permanent Resident
() Refugee
() Asylee
() Other (Please Explain):
Phone Number (home) (703)
(work) (703)
Country of first asylum SINGAPORE Your Original Case Number:
Date you arrived in the U.S. 2/12/1987
Social Security
Agency through which you came to the United States USCC

I have filed an I-130 (Immigrant Visa Petition) for each of my relative(s) prior to submitting this affidavit Yes X No. If yes, date submitted: and date approved:

YOU MUST INCLUDE A COPY OF BOTH SIDES OF YOUR I-94 OR YOUR PERMANENT RESIDENT ALIEN CARD (I-151, I-551, GREEN CARD). WITHOUT THESE DOCUMENTS, YOUR AFFIDAVIT IS NOT VALID.

If you are filing this affidavit for persons in Vietnam who are eligible for ODP as former U.S. employees, persons closely associated with U.S. efforts prior to 1975; political prisoners; or Amerasians, please complete the information in Section III and IV.

SECTION III

The following are persons in Vietnam known to me and who may be eligible to enter the U.S. as a former U.S. government employee or close associate to the U.S.; political prisoner; Asian American.

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT	DATE/ PLACE OF BIRTH	RELATION (if any)	ADDRESS IN VIETNAM
<u>NGUYEN HAI</u>	<u>2/22/1941 HADONG</u>	<u>FRIEND</u>	<u>45/3B</u> <u>PHAN XICH LONG</u> <u>TP HOCHMINH</u> <u>VIETNAM</u>

DESCRIPTION OF PAST ASSOCIATION (of applicant)

U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE:

U.S. Government Agency: _____ Last Title/Grade: _____
Name/Position of Supervisor: _____

EMPLOYEE OF AMERICAN COMPANY OR ORGANIZATION:

U.S. Company, Contractor, Agency, Organization or Foundation: _____
Last Title/Grade: _____ Name/Position of Supervisor: _____

EMPLOYEE OF VIETNAMESE GOVERNMENT (prior to 1975):

Ministry or Military Unit: NAVY Last Title/Grade: LIEUTENANT COMMANDER
Name/Position of Supervisor: _____

FORMER ASSOCIATE OF U.S. AND INTERNED IN RE-EDUCATION CAMP:

Was time spent in re-education camp? Yes ☒ No ☐ Date: From 15/6/75 to 31/1/84

FORMER STUDENT IN U.S. OR ABROAD UNDER U.S. GOVERNMENT SPONSORSHIP:

School: _____ Location: _____
Type of Degree or Certificate: _____
Date Employment or Training: from (month/year) _____ to (month/year) _____

ASIAN AMERICANS

Single _____ Married _____ Male _____ Female _____
Full Name of the Mother: _____ Address: _____
Full Name of the U.S. Citizen Father: _____
His current address: _____

SECTION IV:

**NAMES OF DEPENDENT/
ACCOMPANYING RELATIVES**

DATE OF BIRTH

RELATIONSHIP TO P.A.

<u>DANG THI BICH THU</u>	<u>1945</u>	<u>WIFE</u>
<u>NGUYEN KHOA</u>	<u>6/6/1967</u>	<u>SON</u>
<u>NGUYEN DANG THUY TRANG</u>	<u>22/6/1969</u>	<u>DAUGHTER</u>
<u>NGUYEN KHOA KY NAM</u>	<u>11/17/1970</u>	<u>DAUGHTER SON</u>
<u>NGUYEN DANG BICH UYEN</u>	<u>7/18/1972</u>	<u>DAUGHTER</u>

ADDITIONAL INFORMATION:

I swear that the above information is true to the best of my knowledge.

Your Signature

Stamp or Seal of Notary

Subscribed and sworn to me before this 18 day
of December, 1990

Signature of Notary Public

My commission expires: Feb 28, 1994

SECTION V: AGENCY REPRESENTATIVE WHO ASSISTED IN PREPARING THIS AFFIDAVIT

Print Name Legibly

Signature

BỘ NỘI VỤ
Trại Tàu Đức
Số 195 CRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTC, ban hành theo công văn số 2363 ngày 27 tháng 11 năm 1972

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SIISLD

CÔNG AN TP. HỒ CHÍ MINH
ĐA TRÌNH DIỆN
Số 2105
Ngày 10 tháng 02 năm 84

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ:

Thi hành án văn, quyết định tha số 141 ngày 16 tháng 1 năm 84
của BỘ NỘI VỤ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Nguyễn Hải Sinh năm 1941

Các tên gọi khác

Nơi sinh Hà Đông

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

45/3B Phan xích long, quận phú nhuận, TP: HCM

Can tội thiếu tá chỉ huy liên đoàn trưởng hải quân

Bị bắt ngày 15/6/75 Án phạt TRC

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại 45/3B Phan xích long, phú nhuận, TP: HCM

Nhận xét quá trình cải tạo

Trong thời gian cải tạo đã có nhiều tiến bộ, lao động có nhiều cố gắng, học tập và chấp hành nội quy kỷ luật nghiêm

thời gian quản chế: 12 tháng (mười hai tháng)

tiền tiền xe đi quốc lộ cấp từ trại về đến gia đình

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã: khi về đến gia đình, địa phương

Trước ngày 04 tháng 02 năm 1984

Lưu tay ngón tay phải
Của Nguyễn Hải
Danh bìa số
Lập tại

n. chữ ký
người cấp giấy

Ngày 1 tháng 1 năm 1984



Thước kẻ

Xác nhận
Chữ ký của người làm giấy
31-1-1984

Ngày 31-1-1984
Trưởng P3
Võ Văn Kiệt

Trần Văn Dự

CHUNG THAM 539/54

GIỒNG Y BẢN CHÍNH
ĐÃ XUẤT TRINH TẠI US

15-1-1984 TAT: UBN DF,
06

PHÓ CHỦ TỊCH



PHẠM PHI HỒ



ORDERLY DEPARTURE PROGRAM
AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP

IV # 053859

DIOCESE OF ARLINGTON VIRGINIA
ODP-IV# 053859
(if known)
DATE FILED 12/18/90

SECTION I:

I am filing the Affidavit for the following relative(s) still in Vietnam to come to the United States under the Orderly Departure Program (ODP):

NAME AND A/K/A (underline family name)	SEX	PLACE/DATE OF BIRTH (If Known)	RELATION TO YOU	ADDRESS IN VIETNAM
--	-----	-----------------------------------	--------------------	-----------------------

SECTION II:

Your name LONG THANH PHAM Alien Number (if applicable) A 27848349
(and A/K/A)
Date of birth 12/3/1939 Sex M Your U.S. Immigration Status
Place or birth (Check one):
(Include Country) THUDAMOT VIETNAM ☐ U.S. Citizen certificate#
Current address SPRINGFIELD VA ☒ Permanent Resident
☐ Refugee
☐ Asylee
☐ Other (Please Explain):
Phone Number (home) ()
(work) ()
Country of first asylum SINGAPORE Your Original Case Number:
Date you arrived in the U.S. 2/12/1987
Social Security #
Agency through which you came to the United States USCC

I have filed an I-130 (Immigrant Visa Petition) for each of my relative(s) prior to submitting this affidavit Yes X No. If yes, date submitted: and date approved:

YOU MUST INCLUDE A COPY OF BOTH SIDES OF YOUR I-94 OR YOUR PERMANENT RESIDENT ALIEN CARD (I-151, I-551, GREEN CARD). WITHOUT THESE DOCUMENTS, YOUR AFFIDAVIT IS NOT VALID.

If you are filing this affidavit for persons in Vietnam who are eligible for ODP as former U.S. employees, persons closely associated with U.S. efforts prior to 1975; political prisoners; or Amerasians, please complete the information in Section III and IV.

SECTION III

The following are persons in Vietnam known to me and who may be eligible to enter the U.S. as a former U.S. government employee or close associate to the U.S.; political prisoner; Asian American.

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT	DATE/ PLACE OF BIRTH	RELATION (if any)	ADDRESS IN VIETNAM
<u>NGUYEN HAI</u>	<u>2/23/1941 HADONG</u>	<u>FRIEND</u>	<u>45/3B</u> <u>PHAM XICH LONG</u> <u>TP HOCH MINH</u> <u>VIETNAM</u>

DESCRIPTION OF PAST ASSOCIATION (of applicant)

U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE:

U.S. Government Agency: _____ Last Title/Grade: _____
Name/Position of Supervisor: _____

EMPLOYEE OF AMERICAN COMPANY OR ORGANIZATION:

U.S. Company, Contractor, Agency, Organization or Foundation: _____
Last Title/Grade: _____ Name/Position of Supervisor: _____

EMPLOYEE OF VIETNAMESE GOVERNMENT (prior to 1975):

Ministry or Military Unit: NAVY Last Title/Grade: LEUTENANT COMMANDER
Name/Position of Supervisor: _____

FORMER ASSOCIATE OF U.S. AND INTERNED IN RE-EDUCATION CAMP:

Was time spent in re-education camp? Yes X No _____ Date: From 15/6/75 to 31/1/84

FORMER STUDENT IN U.S. OR ABROAD UNDER U.S. GOVERNMENT SPONSORSHIP:

School: _____ Location: _____
Type of Degree or Certificate: _____
Date Employment or Training: from (month/year) _____ to (month/year) _____

ASIAN AMERICANS

Single _____ Married _____ Male _____ Female _____
Full Name of the Mother: _____ Address: _____
Full Name of the U.S. Citizen Father: _____
His current address: _____

SECTION IV:

**NAMES OF DEPENDENT/
ACCOMPANYING RELATIVES**

DATE OF BIRTH

RELATIONSHIP TO P.A.

<u>DANG THI BICH THU</u>	<u>1945</u>	<u>WIFE</u>
<u>NGUYEN KHOA</u>	<u>6/6/1967</u>	<u>SON</u>
<u>NGUYEN DANG THUY TRANG</u>	<u>22/6/1969</u>	<u>DAUGHTER</u>
<u>NGUYEN KHOA KY NAM</u>	<u>11/17/1970</u>	<u>DAUGHTER SON</u>
<u>NGUYEN DANG BICH UYEN</u>	<u>7/18/1972</u>	<u>DAUGHTER</u>

ADDITIONAL INFORMATION:

I swear that the above information is true to the best of my knowledge.

Your Signature

Subscribed and sworn to me before this _____ day
of _____, 19____

Stamp or Seal of Notary

Signature of Notary Public
My commission expires: _____

SECTION V: AGENCY REPRESENTATIVE WHO ASSISTED IN PREPARING THIS AFFIDAVIT

Print Name Legibly

Signature

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

The purpose of this form is to identify persons who were interned in re-education camps in Vietnam so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

Applicant in Vietnam NGUYEN HAI
Last Middle First

Current Address 45/313 PHAN XICH LONG PHU NHUAN TP HCM
VN

Date of Birth 8/22/1941 Place of Birth HADONG

Names of Accompanying Relatives/Dependents

1 DANG THI. BICH THU 5 NGUYEN DANG BICH UYEN

2 NGUYEN KHOA

3 NGUYEN DANG THUY TRANG

4 NGUYEN KHOA KY NAM

Time Spent in a Re-Education Camp: Dates:: From 15/6/75 To 31/1/84

Names of Relatives/Acquaintances in the U.S.

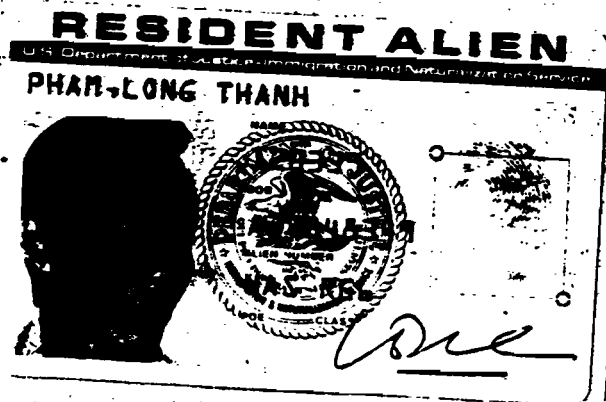
NAMES	RELATIONSHIP	NAMES	RELATIONSHIP
<u>NGUYEN THIAN</u>	<u>HAFF BROTHER</u>		

Form Completed By:

Name

Address

Persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam must do so using the Immigrant Visa Petition (INS Form I-130.



ALIEN REGISTRATION RECEIPT CARD
 PERSON IDENTIFIED BY THIS CARD IS ENTITLED TO RESIDE PERMANENTLY AND WORK IN THE U.S.

27848349	11	54	935	662	54117
A NUMBER	ISS/7	CK	M 1	M 2	PARTY 1
3343	11712	45703	86839	28729	
PBO	EDW 1	EDW 2	EDW 3	PARTY 2	
021287	266	136	16500	2652689	
ADM/ADJ DATE	COS	ISS CODE	SOURCE	PARTY 3	

BỘ NỘI VỤ
Trại Tàu Đức
Số 196 CRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2383 ngày 27 tháng 11 năm 1972

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SIISLD

CÔNG AN TP. HỒ CHÍ MINH
ĐA TRÌNH ĐIỆN
Số 2105
Ngày 10 tháng 02 năm 84

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ:

Thi hành án văn, quyết định tha số 141 ngày 16 tháng 1 năm 84
của BỘ NỘI VỤ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Nguyễn Hải Sinh năm 1941

Các tên gọi khác

Nơi sinh Hải Phòng

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

45/3B Phan xích long, quận phú nhuận, TP:-HCM

Can tội thiếu tá chỉ huy liên đoàn trưởng hải quân

Bị bắt ngày 15/6/75 An phạt TRC/T

Theo quyết định, án văn số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ của _____

Đã bị tăng án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Đã được giảm án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Nay về cư trú tại 45/3B Phan xích long, phú nhuận, TP:HCM

Nhận xét quá trình cải tạo

Trong thời gian cải tạo đã có nhiều tiến bộ, lao động có nhiều cố gắng, học tập và chấp hành nội quy kỷ luật nghiêm

thời gian quản chế: 12 tháng (mười hai tháng)

tiền tàu xe đi đường đã cấp từ trại về đến gia đình

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã: khi về đến gia đình, địa phương
Trước ngày 04 tháng 02 năm 1984

Lên tay ngón tay phải
Của Nguyễn Hải
Danh bìa số _____
Lập tại _____

_____, chữ ký
người _____ cấp giấy

Ngày 31 tháng 1 năm 1984



Thị trấn Thị trấn

Xác nhận
Đã hoàn thành việc này
31-1-1984

CHUNG HẠM 538/54

Ngày 31-1-1984
Trưởng P3
K. K. K.

GIỒNG Y BẢN CHÍNH
ĐÃ XUẤT TÀI LIỆU

13-16-17-18-19-20-21-22-23-24-25-26-27-28-29-30-31-32-33-34-35-36-37-38-39-40-41-42-43-44-45-46-47-48-49-50-51-52-53-54-55-56-57-58-59-60-61-62-63-64-65-66-67-68-69-70-71-72-73-74-75-76-77-78-79-80-81-82-83-84-85-86-87-88-89-90-91-92-93-94-95-96-97-98-99-100

PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Văn Diệp



PHẠM PHI HỒ

HỘ - TỊCH

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm bảy mươi hai (1972)

Tên, họ đứa nhỏ	Nguyễn-Bình Bính-Uyên
Phái	Nữ
Ngày sanh	Mười tám tháng bảy năm một ngàn chín trăm bảy mươi hai, 10/7/72
Nơi sanh	Saigon, 13 Cao Thắng
Tên, họ người Cha	Nguyễn Bửu
Tuổi	Ba mươi một
Nghề-nghiệp	Quân nhân
Nơi cư-ngụ	Giadinh, 82/3 Thái Lập Thành
Tên, họ người mẹ	Nguyễn thị Bình-Thư
Tuổi	Hai mươi bảy
Nghề-nghiệp	Nội trợ
Nơi cư-ngụ	Giadinh, 82/3 Thái Lập Thành
Vợ chánh hay thứ	Vợ chánh

IV 53859

MIỄN LỆ-PHI
Số 15.99.000-351



Lm tại Saigon, ngày 19 tháng 1 năm 1972

TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÍNH 10

Saigon, ngày 20 tháng 2 năm 1974

QUẬN-TRƯỞNG QUẬN BA

LÂM VĂN

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

Đ BỘ TƯ- PHÁP

SỞ TƯ- PHÁP NAM-PHẦN

TÒA HGRQ. Ba-Xuyên

Trích-lược văn-kiện thổ-vi hộ-tịch lưu-trữ tại Phòng Lục-Sự
Toà H.G.R.Q. Ba-Xuyên

Một bản chánh giấy thố-vì khai sanh

cấp cho ĐANG THI BÍCH THU do Ô. BUU NGHĨ

(i) N_{gdy} 14-3-1957

, Chánh-Án Tòa HGRQ. Ba-Xuyên

Giấy thể-vị khai danh

với tư-cách Thẩm-Phán Hòa-Giải, cấp ngày

cho Đặng-thị-Bích-Thu

và đã trước-ba ;

(1) Sd. 705-TV.

TRÍCH RA NHƯ SAU ĐÂY :

Nguyễn-văn-Ly, Trang-thị-En, Trần-văn-Nhàn.

Những nhân chứng này, sau khi nghe đọc điều 16 của Nghị-Định ngày 17-11-1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phước Việt-Nam và điều 363 và kế tiếp Hình-Luật Canh-Cải sửa-dổi bởi Sắc-Lệnh ngày 31-12-1912 và sau khi tuyên-thệ, quả quyết và biết chắc rằng :

Đặng-thị-Bích-Thu, sinh năm một ngàn chín trăm bốn mươi lăm (1945) tại làng Long-Phủ (Sóc-Trăng) con của Đặng-văn-Quế và Tạ-như-Ý. /-

TRÍCH-LỤC Y THEO BẢN CHÍNH.

Ba-Xuân, ngày 18 tháng 7 năm 1960

CHANH LỤC-SỰ. 2

Lệ-phí: 50-8036

(1) Lập lại số, ngày tháng
và năm trên đây mỗi khi
xin trích-lục.

CHUNG NHAN 13.9/8

GIỜ NGAY 21.11.1971
 TẠI QUẢNG TRUNG

Đạo-Thế-Hưng.

PHÓ CHỦ-TỊCH

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

(HỒ-SƠ GIẤY-MẪN)

TỈNH ĐÀ-NẴNG

QUẬN LÔNG-TRƯỞNG

XÃ LÔNG-TRƯỞNG

Số hiệu 14

TV 53859

TRÍCH-LỤC

CHỨNG THƯ HÔN-THÚ

Tên họ người chồng NGUYỄN - KIỆT

nghề-nghiệp quân nhân

sinh ngày 22 tháng 4 năm 1.911

tại PHƯỚC-HUẬN, GIA-ĐÌNH (VF)

cư-sở tại 84/9 THÁI-LẬP-THÀNH, PHƯỚC-HUẬN

tạm trú tại ĐIỂM/BA KDC 8417

Tên họ cha chồng NGUYỄN-HUY-SÁM 60 tuổi

(Sống chết phải nói)

Tên họ mẹ chồng NGUYỄN-THỊ-TRUNG 50 tuổi

(Sống chết phải nói)

Tên họ người vợ NGUYỄN-THỊ-BÍCH-THU

nghề-nghiệp NHÀ-TRƯ

sinh ngày 7 tháng 1 năm 1.945

tại LÔNG-TRƯỞNG (ĐÀ-NẴNG)

cư-sở tại - RI -

tạm trú tại 84/9 THÁI-LẬP-THÀNH (VF)

Tên họ cha vợ NGUYỄN-VĂN-CHU 50 tuổi

(Sống chết phải nói)

Tên họ mẹ vợ TRẦN-THỊ 50 tuổi

(Sống chết phải nói)

— Ngày cưới 22/11 08 THÁNG 04 ĐI 1.966

— Vợ chồng khai có hay không lập hôn khế /

ngày / tháng / năm /

tại /

Trích y bản chính

2006-10, ngày 8 tháng 4 năm 196
Viên-chức Hộ-tịch.



PHÍ



NGUYỄN-VĂN-KIỆU

CHỨNG NHẬN 13/10/87



VIỆN-CHỨC HỘ-TỊCH

VIỆN-CHỨC HỘ-TỊCH

SƠN - ĐÀ

GIẤY Y
ĐÃ XÁC
06/9/87 T.M. PHÓ CHỨC-TỊCH

VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ

BỘ TƯ-PHÁP

SỞ TƯ-PHÁP NAM-PHẦN

IV 53859-

TRÍCH-LỤC ÁN PHÒNG LỤC-SỰ TOÀ

TTN/8

Sơ-Thẩm Saigon

Ngày 22 tháng 3 năm 1960

Toà Sơ-Thẩm Saigon xử về việc

Hộ trong phiên nhóm công khai

ngày 22 tháng 3 năm 1960

gồm có các ông:

Số 506/NDA

Án thế-vi khai-sanh cho

NGUYỄN - HẢI

Chánh-Án : Nguyễn-Văn-Đức

Biện-Lý : Lê-Văn-Đầu

Lục-Sự : Trần-Văn-Tâm

đã lên bản án như sau:

BẢN ÁN

TOÀ ÁN:

Chiếu theo đơn của Nguyễn-Thị-Thông
xin án thế-vi khai-sanh cho con

BỜÌ CÁC LÊ ẤY:

Chứng nhận Nguyễn-Huy-Sang và Nguyễn-Thị-Thông nhìn
Nguyễn-Hải là con.

Phán rằng :

Nguyễn-Hải, nam, sanh ngày 22-8-1941

tại Phú-Nhuận, Tân-Bình, Gia-Định, con của Nguyễn-Huy-Sang và Nguyễn-Thị-Thông./-

Phán rằng án này thế-vi khai-sanh cho trẻ ấy

Dạy ghi đoạn phán quyết án này vào sổ khai-sanh đương-niên

Phú-Nhuận, Tân-Bình, Gia-Định

và lược biên án này vào lẽ tờ khai-sanh gần như ngày 22-8-1941

giữ lại lưu-trữ công-văn

nơi kê trên

và Phòng Lục-Sự Toà-Án sở tại

Dạy nguyên-dơn chịu hết án phí

Án này làm, xử và tuyên vào ngày, tháng và năm đã kê trên.

Ký tên: Nguyễn-Văn-Đức

Trần-Văn-Tâm

Trước-bạ tại Phòng Ba (Saigon) ngày

Quyền

Tờ

Số 427/17

Thầu:

TRÍCH Y BẢN CHÁNH



GIA TIỀN

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
ĐÔ-THÀNH SAIGON

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Quận: BA

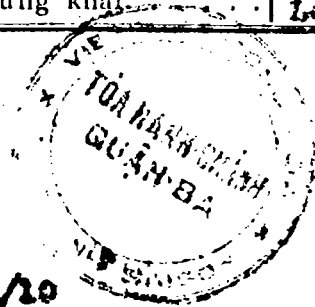
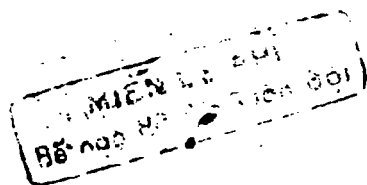
Lập ngày 8 tháng 6 năm 1957

PHƯỜNG XXX

Số hiệu: 5159

IV 53859

Tên họ đứa trẻ. . . .	<u>Nguyễn Khoa</u>
Con trai hay con gái. .	<u>Đực</u>
Ngày sanh.	<u>Ngày tháng năm nay một ngàn chín</u> <u>trăm bốn mươi bảy</u>
Nơi sanh.	<u>Saigon, 12 Cao Thắng</u>
Tên họ người cha. . .	<u>Nguyễn Hải</u>
Tên họ người mẹ. . .	<u>Đặng Thị Liên Hoa</u>
Vợ chánh hay không có hôn-thú.	<u>Vợ chánh</u>
Tên họ người đứng khai.	<u>Lê Thị Liên Hoa</u>



TH/10

TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÁNH

Saigon, ngày 25 tháng 4 năm 1973

YL. Viên-Chức Hộ-Tịch,

[Signature]

NGUYỄN VĂN TỰ
Tham-Sự Hộ-Hộ-Chủ

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
ĐÔ-THÀNH SAIGON

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Quận: SA

Lập ngày 23 tháng 6 năm 19 69

PHƯỜNG XX

Số hiệu: 117

Tên họ đứa trẻ. . . .	<u>Nguyễn Đăng Thụy Trang</u>
Con trai hay con gái. .	<u>con</u>
Ngày sanh.	<u>hai mươi hai tháng sáu năm một nghìn chín trăm sáu mươi chín</u>
Nơi sanh.	<u>Saigon, 75 Cao Thắng</u>
Tên họ người cha. . .	<u>Nguyễn Hải</u>
Tên họ người mẹ. . .	<u>Nguyễn Thị Bích Tâm</u>
Vợ chánh hay không có hôn-thú.	<u>Vợ chánh</u>
Tên họ người đứng khai.	<u>Lê Thị Bích Thủy</u>

TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÁNH

Saigon, ngày 25 tháng 4 năm 19 73

Viên-Chức Hộ-Tịch,

TL.

Nguyễn Văn Tới
Trưởng Phòng Hộ-Tịch

73/12

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
ĐÔ-THÀNH SAIGON

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Quận: BA

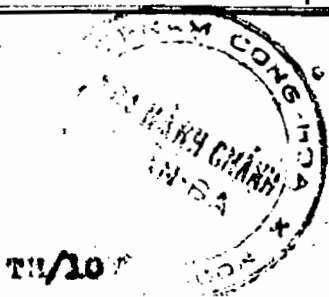
Lập ngày 19 tháng 10 năm 1970

PHƯỜNG XIA

Số hiệu: 7889

IV 53859

Tên họ đứa trẻ. . . .	Nguyễn Khoa Kỳ Nam
Con trai hay con gái. .	Kia
Ngày sanh.	Mười bảy tháng mười năm một ngàn chín trăm bảy mươi
Nơi sanh.	Saigon, 75 Cao Thắng
Tên họ người cha. . .	Nguyễn Hải
Tên họ người mẹ. . .	Dặng thị Bích Tâm
Vợ chánh hay không có hôn-thứ.	Vợ chánh
Tên họ người đứng khai.	Lô thị Bích Thủy



TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÁNH

Saigon, ngày 25 tháng 4 năm 1973

TL. Viên-Chức Hộ-Tịch,

[Signature]
NGUYỄN VĂN TỐT
Tham-Sự Hộ-Tịch

Embassy of the United States of America
Bangkok, Thailand

February 20, 1965

To Whom It May Concern:

NGUYEN HAI	born 22 August	1941	(IV 053859)
DANG THI BICH THU	born 1945		"
NGUYEN KHOA	born 06 June	1967	"
NGUYEN DANG THUY TRANG	born 22 June	1969	"
NGUYEN KHOA KY NAM	born 17 October	1970	"
NGUYEN DANG BICH UYEN	born 16 July	1972	"

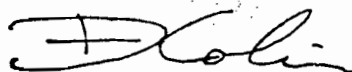
Address in Vietnam: 45/58 PHAN XICH LONG, P.3, Q. PHU NHUAN
T.P. HO CHI MINH, VIETNAM

VEWL#:020937

Su Quan Hoa Ky cho phép những người có tên trên đây đi Bangkok, Thai-lan, để nộp đơn tại Su Quan My để sang Hoa Kỳ, với điều kiện họ được khám sức khỏe tại Viet Nam, và được phỏng vấn qua đại diện Cao Ủy Liên Hiệp Quốc Dặc Trách Ty Nạn (UNHCR). Chúng tôi yêu cầu giới tham quyền cấp cho họ Giấy Xuất Cảnh cũng như giấy tờ cần thiết để rời Viet Nam. / The American Embassy gives permission for the above persons to come to Bangkok, Thailand to make application at this Embassy to go to the United States, provided that they have a medical examination in Vietnam and an interview by a representative of the United Nations High Commissioner for Refugees (UNHCR). We request the authorities to issue Exit Permits and the necessary documents to leave Vietnam.

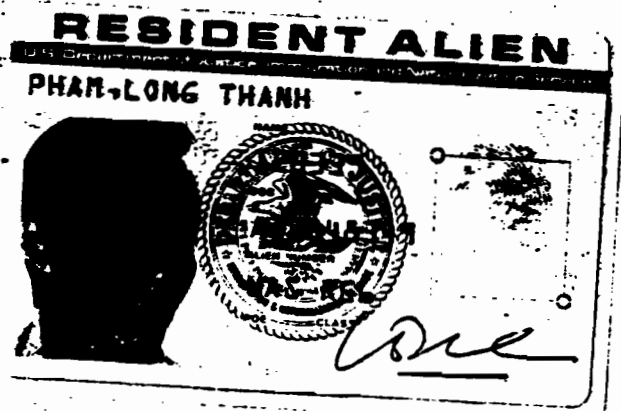
Những người kể trên đã được UNHCR đề nghị tới tham quyền Viet Nam theo Lanh Sach Chieu Khan Nhap Canh Hoa Ky. / The names above have been submitted to the Vietnamese authorities by the UNHCR on the American Visa Entry working List.

Sincerely,



Donald I. Colin
Director
Orderly Departure Office

ODP-I
10/61



ALIEN REGISTRATION RECEIPT CARD
PERSON IDENTIFIED BY THIS CARD IS ENTITLED TO RESIDE PERMANENTLY AND WORK IN THE U.S.

27848349	11	54	935	662	54117
A NUMBER	ISS/T	CK	M 1	M 2	PARTY 1
3343	11712	45703	86839	28729	
PBB	IDW 1	IDW 2	IDW 3	PARTY 2	
021287	266	136	16500	2652689	
ADM/ADJ DATE	COS	ISS CODE	SOURCE	PARTY 3	

FORM 1-69 JAN 77

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

The purpose of this form is to identify persons who were interned in re-education camps in Vietnam so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

Applicant in Vietnam NGUYEN HAI
Last Middle First

Current Address 25/3B PHAN XICH LONG PHU NHUAN TP HCM
VN

Date of Birth 8/22/1941 Place of Birth HADONG

Names of Accompanying Relatives/Dependents

1 DANG THI. BICH THU 5 NGUYEN DANG BICH UYEN

2 NGUYEN KHOA

3 NGUYEN DANG THUY TRANG

4 NGUYEN KHOA KY NAM

Time Spent in a Re-Education Camp: Dates:: From 15/6/75 To 31/1/84

Names of Relatives/Acquaintances in the U.S.

NAMES	RELATIONSHIP	NAMES	RELATIONSHIP
<u>NGUYEN THIAN</u>	<u>HAFF BROTHER</u>		

Form Completed By:

Name

Address

Persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam must do so using the Immigrant Visa Petition (INS Form I-130).

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM
AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP
to be completed by relative/friend in USA

IV NO. 53859

I

YOUR NAME NGUYEN, PHONG Q. YOUR ALIEN STATUS IS [REDACTED]
DATE OF BIRTH 9.9.1930 U.S. CITIZEN ☒ Number: 12159605
PLACE OF BIRTH HANOI (VIETNAM) PERMANENT RESIDENT ☐ A#

(NEW) ADDRESS IN USA REFUGEE ☐ A#
PLACENTIA, CALIFORNIA DATE OF ENTRY INTO USA 7 / 30 / 1975 mo. day year
CA. FROM WHICH COUNTRY? VIETNAM

TELEPHONE NO. (HOME) VOLUNTARY AGENCY WITH WHICH YOU ARE NOW
(WORK) IN CONTACT USCC

II

INFORMATION ON APPLICANTS IN VIETNAM

Important:

* The Principal Applicant (P.A.) is your closest relative to be considered for US entry.

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (P.A.) NGUYEN, HAI
ADDRESS IN VIETNAM 45/3^B PHAN XICH LONG, PHUNHUAN, HOCHIMINH CITY
HAVE YOU FILED IMMIGRANT VISA PETITIONS? NO CATEGORY?
DATE AND PLACE OF FILING
DOES P.A. HAVE VIETNAMESE EXIT PERMIT? YES NO NUMBER?
I AM THE: HUSBAND ☐ WIFE ☐ PARENT ☐ CHILD ☐ HALF BROTHER ☒ SISTER ☐
OTHER OF THE PRINCIPAL APPLICANT.
(Specify)

List below the persons to be considered for admission to the United States. In the column MS (marital status) indicate married (M), divorced (D), widowed (W), or single (S).

NAME In Vietnamese Order	DATE OF BIRTH	PLACE OF BIRTH	SEX	MS	RELATION TO P.A.	ADDRESS
* 1. NGUYEN, HAI	mo/da/yr 8/22/41	SAIGON VIETNAM	M	M	Principal Applicant	45/3 ^B PHAN XICH LONG, PHUNHUAN HOCHIMINH CITY (VIETNAM)
2. DANG, THI BICH THU	- / - /45	LONG PHU VIETNAM	F	M	WIFE	
3. NGUYEN, KHOA	6/6/67	SAIGON VN	M	S	SON	
4. NGUYEN, DANG THUY TRANG	6/24/69	SAIGON VN	F	S	Daughter	
5. NGUYEN, KHOA KYNAM	10/17/70	SAIGON VN	M	S	SON	
6. NGUYEN, DANG BICHUYEN	7/18/72	SAIGON VN	F	S	Daughter	
7.						
8.	/ /					
9.	/ /					
10.	/ /					
11.	/ /					
12.	/ /					
13.	/ /					
14.	/ /					

THIS FORM IS FREE; IT MAY BE REPRODUCED BY ANYONE.

III

FAMILY TREE

The information below relates to you, the USA relative.

List all of your relatives requested below even if they are already listed on Page 1. Please include relatives who are already in the USA or other countries as well as those in Vietnam. We must establish your entire family. (If there is not enough room, continue on separate sheet.)

NAME	SEX (circle one)	DATE OF BIRTH mo/day/yr	COUNTRY OF BIRTH	MARRIED? (circle one)	LIVING/DEAD?	ADDRESS
A. Your husband/wife						
PHUC THI NGUYEN	M(F)	7.25.31	VIETNAM	Yes(No)	Living	425 NEW JERSEY LN. PLACENTIA, CA 92670
B. Your other husbands/wives						
NONE	M/F			Yes/No		
	M/F			Yes/No		
C. Your children						
TUYETNGA NGUYEN	M(F)	4.6.52	VIETNAM	Yes(No)	Living	(Same as above)
VIET Q. NGUYEN	M(F)	2.11.54	VIETNAM	Yes(No)	Living	7580 E. DOS MUJERES RD. TULSON, AZ 85715
VINH Q. NGUYEN	M(F)	1.2.56	VIETNAM	Yes(No)	Living	1907 W. WILLOW AVE. Anaheim CA 92804
THUY N. NGUYEN	M(F)	1.17.58	VIETNAM	Yes(No)	Living	1152 N. OUTRIGGER WAY ANAHEIM, CA 92803
DUONG Q. NGUYEN	M(F)	3.16.62	VIETNAM	Yes(No)	Living	425 NEW JERSEY LN. PLACENTIA, CA 92670
DUNG T. NGUYEN	M(F)	4.25.64	VIETNAM	Yes(No)	Living	
D. Your parents						
	M/F			Yes/No		
	M/F			Yes/No		
E. Your brothers/sisters						
	M/F			Yes/No		
	M/F			Yes/No		
	M/F			Yes/No		
	M/F			Yes/No		
	M/F			Yes/No		
	M/F			Yes/No		

IV A.

U.S. GOVERNMENT EMPLOYMENT

If the Principal Applicant or any accompanying relative in Vietnam was a U.S. Government employee, please complete this section.

NAME OF EMPLOYEE US NAVAL OFFICER SCHOOL NEWPORT R.I 02840(USA)

AGENCY: EMBASSY ☐ USAID/USOM ☐ CORDS ☐ USIS ☐ USARV/MACV/DAO ☒ OTHER ☐

SECTION/DIVISION/OFFICE US NAVAL OFFICER CANDIDATE SCHOOL NEWPORT, RI 02840

LAST POSITION: Vietnamese Senior Liaison Officer LAST GRADE: Lieutenant Commander USA

DURATION OF EMPLOYMENT: FROM 2.1.70 TO 6.18.71

PLACE NEWPORT, RI 02840 NAME OF LAST SUPERVISOR Captain C.F. MOUL USN

REASON FOR SEPARATION _____

SECTION/DIVISION/OFFICE _____

PREVIOUS POSITION: _____ PREVIOUS GRADE: _____

DURATION OF EMPLOYMENT: FROM _____ TO _____

PLACE _____ NAME OF SUPERVISOR _____

REASON FOR SEPARATION _____

U.S. GOVERNMENT TRAINING OR SCHOOLING IN VIETNAM

Was any training or schooling provided by the U.S. Government for the Principal Applicant or any accompanying relative? YES ☒ NO ☐

FOR: (NAME) NGUYEN, HAI

DATE SCHOOL PLACE
FROM 9/62 TO 12/62 US NAVY (7th FLEET) COAST OF JAPAN

FROM _____ TO _____

DESCRIBE: ON THE JOB TRAINING ABOARD 7th FLEET OFF THE COAST OF JAPAN

PRIVATE EMPLOYMENT

If the Principal Applicant or any accompanying relative worked for a U.S. company or organization, please complete this section.

NAME OF EMPLOYEE NONE

JOB TITLE _____

NAME OF COMPANY or ORGANIZATION _____

SUPERVISOR'S NAME _____

PLACE _____ FROM _____ TO _____

JOB DESCRIPTION	DUTIES	REMARKS	DATE	TIME	LOCATION	STATUS	REMARKS

EMPLOYEE NUMBER _____ BADGE NUMBER _____ PAYROLL NUMBER _____

REASON FOR SEPARATION

NAME OF PREVIOUS COMPANY or ORGANIZATION _____

PREVIOUS JOB TITLE _____ SUPERVISOR'S NAME _____

PLACE _____ FROM _____ TO _____

JOB DESCRIPTION -----

EMPLOYEE NUMBER	BADGE NUMBER	PAYROLL NUMBER
------------------------	---------------------	-----------------------

REASON FOR SEPARATION

TRAINING OR SCHOOLING OUTSIDE VIETNAM

If the Principal Applicant or any accompanying relative in Vietnam was trained or educated outside Vietnam, please complete this section.

[illegible]

DESCRIPTION OF COURSES

PLACE	DEGREE/CERTIFICATE

WHO PAID FOR THE TRAINING? _____

DURATION OF TRAINING FROM _____ TO _____

NAME OF STUDENT/TRAINEE _____ **NAME OF SCHOOL** _____

DESCRIPTION OF COURSES

PLACE _____	DEGREE/CERTIFICATE _____
-------------	--------------------------

WHO PAID FOR THE TRAINING?

DURATION OF TRAINING FROM _____ TO _____

VIIVIETNAMESE GOVERNMENT OR MILITARY SERVICE

If the Principal Applicant or any accompanying relative worked for the Vietnamese Government or served in the Vietnamese military prior to 1975, please complete this section.

NAME OF PERSON NGUYEN, HAI
 MINISTRY OR MILITARY UNIT Vietnamese Navy TITLE OR RANK LIEUTENANT COMMANDER
 PLACE SOUTH VIETNAM FROM 7.1.60 TO 4.30.75
 JOB DESCRIPTION Vietnamese Navy, TASK GROUP 453 Central Force
 LIST ANY AWARDS, COMMENDATIONS, OR MEDALS RECEIVED FROM THE U.S. GOVERNMENT:
Honorary Citizen of the City of Newport, State of Rhode Island and Providence Plantations

DID YOUR RELATIVES WORK CLOSELY WITH AMERICANS? YES ☒ NO ☐ IF YES,
 PLEASE DESCRIBE: Vietnamese Senior Liaison Officer to the NAVAL OFFICER CANDIDATE
 NAMES/RANKS OF ANY AMERICAN ADVISORS Captain C.F. MOUL SCHOOL, NEWPORT, R.I. 02840
(US Navy) USA

VIIIRE-EDUCATION

DID THE PRINCIPAL APPLICANT OR ANY ACCOMPANYING RELATIVE SPEND TIME IN REEDUCATION?
 YES ☒ NO ☐

NAME NGUYEN, HAI DURATION from 5/1975 to 2/1984 8 years
 NAME _____ DURATION from _____ to _____ 7 months
14 days

IXREMARKS

Are there any special considerations or comments that would affect your relatives' eligibility?

The Principal applicant, HAI NGUYEN was employed by US Naval Officer School in Newport, R.I. from 2/76 to 6/77. He also earned the "Honorary Citizen of the City of Newport" State of Rhode Island and Providence Plantations in April 1970. He had spend more than 8 years in the Political Re-Education Camp and now he already has the Vietnamese Exit Permit and is on the list to be interviewed by US government which is designated as H.O.S. Please consider all of these and give him the priority in being interviewed and grant the entry permit.

IF MORE SPACE IS NECESSARY FOR YOU TO ADD MORE COMPLETE INFORMATION ABOUT ANY OF THE ITEMS REQUESTED ON THIS AFFIDAVIT, PLEASE WRITE THAT INFORMATION ON A SEPARATE SHEET TO BE ATTACHED TO THE AFFIDAVIT. THIS WILL BE NECESSARY IF MORE THAN ONE FAMILY MEMBER WORKED FOR THE U.S. GOVERNMENT, A U.S. COMPANY, OR THE VIETNAMESE GOVERNMENT.

XNOTARIZATION

I swear that the above information is true. I understand that any false statement could jeopardize my immigration status in the United States.

Nguyen HAI

Signature of Applicant

Subscribed and sworn to me

this 15th day of MAY, 1990

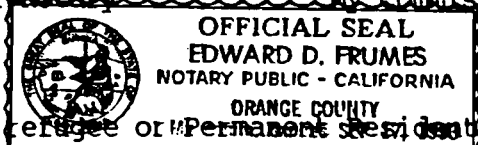
Edward D. Frumes

Signature of Notary

My commission expires:

9-17-93

SEAL OF NOTARY



NOTE: If you are a refugee or Permanent Resident Alien, please attach a copy of your I-94 (refugee) or I-551/I-551 (Permanent Resident Alien) green card to the completed affidavit. Do not photocopy your Naturalization Certificate.

THIS FORM IS FREE; IT MAY BE REPRODUCED BY ANYONE.



HỘI GIA-ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA. 22205-0635

Hội Đồng Quản Trị
Board of Directors

KHÚC MINH THƠ
NGUYỄN QUỲNH GIAO
NGUYỄN VĂN GIỚI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIỆP LOWMAN
TRƯƠNG THỊ LANG ANH
TRẦN KIM DUNG
NGUYỄN THỊ KHEN

Ban Chấp Hành T.U.
Executive Board

KHÚC MINH THƠ
President
NGUYỄN QUỲNH GIAO
Vice President
NGUYỄN VĂN GIỚI
Secretary General
TRƯƠNG THỊ LANG ANH
Treasurer
NGUYỄN THỊ KHEN
Deputy Treasurer

Cố Vấn Đoàn
Advisory Committee

HIỆP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN
TRẦN KIM DUNG

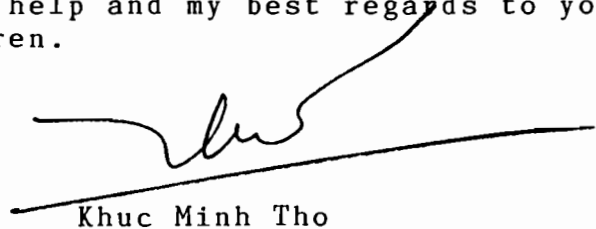
March 3, 1991

Dear Mark,

I am forwarding the two enclosed cases to you with the hope that these two prisoners and their families be allowed to resettle in Virginia.

1. Bui Ngoc Duong and his family are my good friends. I like them here so that I will be able to help them when they arrive; and
2. Nguyen Hai and his family are good friends of Mr. Pham Thanh Long who also likes to help when they first arrive.

Thank you for your help and my best regards to you, Hang and the children.



Khuc Minh Tho

Pages Removed (S.S.)

2 page(s) was/were removed from the file of Nguyen Hai (8-22-1941) due to containing Social Security numbers. The page(s) was/were copied with the Social Security numbers covered up. The copy/copies was/were placed into the file of Nguyen Hai. The original(s) was/were placed into the Restricted/Reserved files.

-Anna Mallett

Date: August 1st 2007

11/23/91

✓

Bé con
điều chỉnh lại
lên 10 là lên 10-
11/23/91

C O N T R O L

☐ Card
☒ Doc. Request; Form 9/14/88
☐ Release Order
☒ Computer 3/12/89
☐ Form "D"
☐ ODP/Date _____
☐ Membership; Letter